

Phụ lục:

**TỔNG SỐ SỐ LƯỢNG, MỨC QUÀ TẶNG NGƯỜI CÓ CÔNG VÀ THÂN NHÂN
NGƯỜI CÓ CÔNG; NGƯỜI CAO TUỔI; HỘ NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC
NHẬN DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ NĂM 2026**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 01 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

TT	ĐỐI TƯỢNG NHẬN QUÀ	Tổng số (người)
	TỔNG SỐ	<u>38.220</u>
A	QUÀ TẶNG CÁ NHÂN (người)	38.124
I	NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ THÂN NHÂN NGƯỜI CÓ CÔNG	11.680
1	Mức quà 600.000 đồng	155
(1)	Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống (theo mức quà riêng được đoàn của tỉnh đến thăm)	4
(2)	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	8
(3)	Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân , Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng.	3
(4)	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	103
(5)	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	26
(6)	Thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng	10
(7)	Thân nhân hai liệt sĩ trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hàng tháng	1
2	Mức quà 300.000 đồng	11.525
(1)	Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng. Thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	2.996
(2)	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm khả năng lao động từ 80% trở xuống đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	1.365
(3)	Con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng, đang tạm dừng trợ cấp hàng tháng.	678
(4)	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ quốc bị địch bắt tù đầy đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng	32
(5)	Đại diện thân nhân liệt sĩ	975
(6)	Người thờ cúng liệt sĩ (trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân)	5.479
II	NGƯỜI CAO TUỔI TRÒN 90 TUỔI VÀ TRÒN 100 TUỔI (theo mức quà tại Nghị quyết của HĐND tỉnh)	1.307

TT	ĐỐI TƯỢNG NHẬN QUÀ	Tổng số (người)
1	Mức quà 700.000 đồng (tiền mặt) và 5m vải lụa	
	Người cao tuổi tròn 100 tuổi	137
2	Mức quà 750.000 đồng (tiền mặt)	
	Người cao tuổi tròn 90 tuổi	1.170
III	HỘ NGHÈO	22.944
	Mức quà 600.000 đồng/suất	
	Số lượng hộ nghèo toàn tỉnh	22.944
IV	CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC	2.193
1	Mức quà 500.000-800.000 đồng/suất	
(1)	Đối tượng, cán bộ, viên chức Trung tâm Công tác xã hội và bảo trợ xã hội	403
(2)	Bệnh nhân đang điều trị tại các cơ sở y tế trong tỉnh được đoàn của tỉnh đến thăm, tặng quà	240
(3)	Công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn (ngoài suất quà bằng tiền mặt, mỗi công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn dự chương trình Tết sum vầy được nhận 1 suất quà hiện vật dự kiến 300.000 đồng)	1.500
2	Cán bộ, chiến sỹ của tỉnh làm nhiệm vụ tại biên giới, hải đảo (theo mức quà được đoàn của tỉnh đến thăm, tặng quà)	50
V	CÁC CÁ NHÂN (BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG, NGƯỜI CÓ CÔNG, NGƯỜI CAO TUỔI, HỘ NGHÈO) ĐƯỢC ĐOÀN CỦA TỈNH ĐẾN THĂM, TẶNG QUÀ	
	Mức quà tặng (theo mức quà riêng)	
1	Cá nhân tại các địa phương được Đoàn tỉnh đến thăm tặng quà gồm: Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng, người cao tuổi, hộ nghèo (đã tổng hợp trên)	59
B	THĂM, TẶNG QUÀ TẬP THỂ (các đơn vị: Quân đội, Công an, Y tế được Đoàn của tỉnh đến thăm và tặng quà; các cơ quan, đơn vị làm nhiệm vụ trực Tết, phục vụ Nhân dân trong dịp Tết)	96
	Mức quà tặng theo mức quà tập thể được các Đoàn của tỉnh đến thăm, tặng quà	
	Số lượng	96